

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

DỰ THẢO 2

TỜ TRÌNH

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Kết luận 155/KL-TW ngày 17/5/2025 Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kế hoạch số 04-KH/BCDTW ngày 10/6/2025 chỉ đạo rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật; Thông báo số 05-TB/BCDTW ngày 11/6/2025 về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển tư nhân; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030, trên cơ sở tổng hợp ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, với tiến độ trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**1. Cơ sở chính trị, pháp lý****a) Cơ sở chính trị**

- Mục IV Kết luận 155/KL-TW ngày 17/5/2025 Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến 30/6/2025 giao nhiệm vụ trọng tâm: “Rà soát chương trình xây dựng pháp luật để tiến hành sửa đổi, bổ sung các quy định, pháp luật có liên quan trong năm 2025.”

- Điểm 5 Mục III Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đề ra nhiệm vụ, giải pháp: “Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và

doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu”.

- Điểm 2 Mục III Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: *“Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn.*

- Điểm 2.1 Mục III Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách *“Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là vềbảo hiểm... Trong năm 2025, ... thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo; Khẩn trương nâng hạng, tái cơ cấu thị trường chứng khoán, phát triển thị trường bảo hiểm; Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị”.*

- Kế hoạch số 04-KH/BCDTW ngày 10/6/2025 chỉ đạo rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật giao nhiệm vụ: *“Tiếp tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật tháo gỡ trong cả năm 2025”.*

- Thông báo số 05-TB/BCDTW ngày 11/6/2025 về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ: *“Việc triển khai cần tập trung vào trọng tâm, trọng điểm các nội dung cốt lõi của Nghị quyết số 66-NQ/TW; ưu tiên giải quyết vấn đề cấp bách, đặc biệt là tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thành công mục tiêu “Năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” do quy định pháp luật” để qua đó công tác hoàn thiện thể chế, pháp luật phải mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước”.*

b) Cơ sở pháp lý

- Điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025: *“1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:...b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.*

- Khoản 3.1 Điều 3 Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đã quy định: *“có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách*

gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp” và “đổi mới tư duy trong xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực”.

- Điểm a khoản 4 Điều 16 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân giao nhiệm vụ: *“4. Giao Chính phủ: a) Chậm nhất ngày 31 tháng 12 năm 2025, hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo;”.*

- Điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật, *“1. Khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật được xử lý theo các phương án sau đây:... b) Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để quy định vấn đề mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định hiện hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”;*

- Quyết định số 07/QĐ-TTg ngày 05/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030 đặt ra mục tiêu cho giai đoạn 2022-2025: *“Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về kinh doanh bảo hiểm đầy đủ, minh bạch, bình đẳng và đồng bộ, tiếp cận các chuẩn mực, thông lệ quốc tế về kinh doanh bảo hiểm, tạo thuận lợi cho sự phát triển toàn diện thị trường bảo hiểm, bảo đảm thực hiện các nghĩa vụ cam kết quốc tế của Việt Nam”.*

2. Cơ sở thực tiễn

a) Kết quả thực hiện Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022

Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 (KDBH) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, kỳ họp thứ 3 thông qua vào ngày 16/6/2022, có hiệu lực từ ngày 01/01/2023. Với vai trò là luật chuyên ngành trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm, Luật KDBH đã góp phần thể chế hóa kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đẩy nhanh sự nghiệp công hóa, hiện đại hóa đất nước. Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành 08 văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật KDBH. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật này đã: (i) tạo khung khổ pháp lý cơ bản đầy đủ, minh bạch; (ii) thúc đẩy môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp; (iii) đảm bảo hài hòa giữa quản lý giám sát thận trọng và tạo chủ động trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Bộ Tài chính thường xuyên cập nhật, hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm tạo động lực kinh doanh và phát triển thị trường an toàn, bền vững.

Về cơ bản, Luật KDBH và các văn bản hướng dẫn đã dần tiếp cận với thông lệ, chuẩn mực quốc tế, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế theo cơ chế thị trường, góp phần thực hiện thành công các cam kết hội nhập trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm và thị trường tài chính. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý về kinh doanh bảo hiểm trong thời gian qua đã từng bước góp phần thúc đẩy phát triển thị trường tài chính của Việt Nam.

Sau khi Luật KDBH được ban hành, trước khó khăn chung của nền kinh tế, đa số các chỉ tiêu của thị trường bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, cụ thể như sau:

- Dự kiến cả năm 2025, tổng tài sản của các DNBH ước đạt 1.067.825 tỷ đồng (tăng 29,86% so với năm 2022), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 149.268 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 918.557 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2025 đạt khoảng 9,75%.

- Dự kiến trong năm 2025, tổng số tiền đầu tư trở lại nền kinh tế ước đạt 895.954 tỷ đồng (tăng 31,66% so với năm 2022), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 82.654 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 813.300 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2025 đạt khoảng 10,28%.

- Dự kiến trong năm 2025, tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt 711.973 tỷ đồng (tăng 34,27% so với năm 2022), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 42.293 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 669.680 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2025 đạt khoảng 10,28%.

- Dự kiến trong năm 2025, tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 219.456 tỷ đồng (tăng 23,59% so với năm 2022), trong đó các DNBH phi nhân thọ đạt 45.785 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ là 173.671 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2025 đạt khoảng 6,83%.

- Dự kiến trong năm 2025, tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 239.636 tỷ đồng (giảm 3,29% so với năm 2022), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 85.938 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 153.698 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2025 giảm khoảng 0,91%.

- Dự kiến trong năm 2025, chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 104.459 tỷ đồng (tăng 55,44% so với năm 2022), trong đó các DNBH phi nhân thọ ước đạt 25.912 tỷ đồng, các DNBH nhân thọ ước đạt 78.547 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2025 đạt khoảng 18,18%.

- Dự kiến trong năm 2025, tổng số phí bảo hiểm thu xếp qua môi giới bảo hiểm ước đạt 19.555 tỷ đồng (tăng 16,7% so với năm 2022). Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2022-2025 đạt khoảng 13,64%.

Các doanh nghiệp có mạng lưới phục vụ khách hàng trên toàn quốc, với trên 1.000 chi nhánh, văn phòng đại diện, gần một triệu đại lý, cung cấp hơn 2.100 sản phẩm bảo hiểm; giải quyết công ăn việc làm cho gần triệu người mỗi năm; các vụ tổn thất lớn đều được chi trả bồi thường kịp thời, giúp khách hàng nhanh chóng ổn định sản xuất, kinh doanh; góp phần hỗ trợ cho các chính sách

an sinh xã hội và các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ cấp bách của Chính phủ thông qua các chương trình bảo hiểm nông nghiệp, bảo hiểm thủy sản,..

b) Bất cập, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm cũng có một số bất cập chưa phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là phát triển kinh tế tư nhân cũng như yêu cầu thực tế về đồng bộ với các văn bản pháp luật khác có liên quan như:

- Tốc độ tăng trưởng của thị trường bảo hiểm Việt Nam đang có dấu hiệu chậm lại, tốc độ tăng trưởng của các chỉ tiêu chủ yếu của thị trường bảo hiểm Việt Nam trong giai đoạn 2022-2025 chỉ tăng trên dưới 10%. Do đó, cần có chính sách tăng tính chủ động trong việc xây dựng và thiết kế sản phẩm của DNBH nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của các tổ chức, cá nhân trong nhiều hoạt động kinh tế và đời sống.

- Việc hướng tới áp dụng mô hình vốn trên cơ sở rủi ro tại Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 đã dần tiếp cận với thông lệ quốc tế. Hiện tại, Bộ Tài chính chưa có nguồn lực tài chính và nguồn nhân sự có đủ kinh nghiệm, năng lực để tiếp tục hoàn thiện mô hình RBC cho thị trường bảo hiểm Việt Nam.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính đang triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu thông tin phục vụ cho quá trình quản lý, giám sát thị trường bảo hiểm và xây dựng mô hình vốn trên cơ sở rủi ro dự kiến thực hiện vào giai đoạn 2026-2030. Ngoài ra, chế độ kế toán của các DNBH hiện nay chủ yếu ghi nhận theo giá trị ghi sổ chưa đồng bộ với việc ghi nhận theo giá trị thị trường trong mô hình vốn trên cơ sở rủi ro.

Do đó, việc triển khai ngay mô hình vốn trên cơ sở rủi ro vào năm 2028 sẽ gặp khó khăn về nguồn lực và cơ sở hạ tầng thông tin. Theo kinh nghiệm của Hong Kong, bên cạnh thời gian hơn 10 năm nghiên cứu xây dựng thì cơ quan quản lý cho phép doanh nghiệp bảo hiểm có 3 năm áp dụng thử nghiệm để doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị nguồn lực và nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin.

- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực bảo hiểm như Luật Thanh tra, Luật Xử lý vi phạm hành chính... trong thời gian qua đã được sửa đổi, bổ sung. Do vậy, một số quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm không còn thống nhất, đồng bộ với quy định mới được sửa đổi, bổ sung tại các văn bản pháp luật nêu trên.

Do đó, từ cơ sở chính trị, pháp lý và cơ sở thực tiễn nêu trên, Bộ Tài chính đã rà soát, nghiên cứu các nội dung cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đề xuất trình Bộ trình Chính phủ, Quốc hội để xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm trong năm 2025 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành Luật

Việc xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Kinh doanh bảo hiểm nhằm:

- Hoàn thiện hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển thông qua việc cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh đối với hoạt động kinh doanh bảo hiểm; đơn giản hóa thủ tục hành chính giảm thời gian, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm hiệu quả hiệu lực quản lý của cơ quan nhà nước thông qua công tác hậu kiểm.

- Đẩy mạnh phân cấp phân quyền, cải cách thủ tục hành chính, ngăn ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; góp phần thực hiện mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế và các mục tiêu lớn theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

2. Quan điểm xây dựng Luật

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ nhằm đổi mới tư duy trong công tác xây dựng pháp luật theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, bảo đảm ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, những điểm nghẽn về thể chế nhằm khơi thông mọi nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội theo Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội.

- Cắt giảm điều kiện kinh doanh trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm và đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh, giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính phù hợp với quy định mới của pháp luật về phân cấp, phân quyền, ủy quyền và việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Kết hợp với chế độ hậu kiểm bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, giữ vững kỷ cương và sự bền vững của thị trường; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng, sự an toàn của cả hệ thống, tiết giảm chi phí xã hội.

- Kế thừa, tiếp tục phát triển và hoàn thiện những chính sách, quy định pháp luật về kinh doanh bảo hiểm còn phù hợp với thực tế và đã có tác động tích cực đối với sự phát triển của thị trường bảo hiểm.

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp

luật, tính tương thích với cam kết quốc tế có liên quan; xác định rõ nội dung, nguyên tắc áp dụng Luật sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm bảo đảm không chồng chéo, mâu thuẫn giữa Luật này và các luật khác có liên quan.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM

Theo Nghị quyết số, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Kinh doanh bảo hiểm được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn nhưng vẫn phải đảm bảo lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp. Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn, Bộ Tài chính đã thực hiện như sau:

1. Rà soát Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan nhằm cung cấp các luận cứ thực tiễn cho việc xây dựng dự án Luật.

2. Tổ chức các hội thảo đối thoại với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và Hiệp hội bảo hiểm trong để nắm bắt những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành để kịp thời tháo gỡ.

3. Xây dựng dự thảo Luật và tổ chức lấy ý kiến góp ý của các các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, VCCI, Mặt trận Tổ quốc, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, văn phòng đại diện nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp nước ngoài và Hiệp hội bảo hiểm là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự án Luật sửa đổi, bổ sung. Đồng thời, Bộ Tài chính cũng đã gửi, đăng tải hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi.

4. Gửi hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Kinh doanh bảo hiểm đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.

5. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại báo cáo thẩm định số... ngày..., Bộ Tài chính đã chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm giữ nguyên phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Luật này quy định về tổ chức và hoạt động kinh doanh bảo hiểm; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm; quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Luật này không áp dụng đối với bảo hiểm xã hội,

bảo hiểm y tế và bảo hiểm tiền gửi do Nhà nước thực hiện không mang tính kinh doanh.

Luật này áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, đại lý bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô; Chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, chi nhánh doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài; Văn phòng đại diện của doanh nghiệp bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nước ngoài, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm nước ngoài, tập đoàn tài chính, bảo hiểm nước ngoài tại Việt Nam; Bên mua bảo hiểm, người được bảo hiểm, người thụ hưởng; Cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kinh doanh bảo hiểm.

2. Về bố cục

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm về cơ bản giữ nguyên bố cục của Luật hiện hành. Theo đó, dự thảo Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm bao gồm 03 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Điều 2. Bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Điều 3: Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Tổng quan những nội dung dự kiến sửa đổi, bổ sung

So với Luật Kinh doanh bảo hiểm hiện hành, dự thảo sửa đổi 27 Điều, trong đó:

(i) Cắt, giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh tại 09 điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm liên quan đến cấp phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm; điều kiện trước khi chính thức hoạt động; điều kiện, tiêu chuẩn đối với người quản lý, người kiểm soát; đầu tư ra nước ngoài; điều kiện hoạt động đại lý bảo hiểm; cấp phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và điều kiện cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.

(ii) Cắt, giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính tại 01 Điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm liên quan đến đăng ký nguyên tắc tách nguồn vốn chủ sở hữu bảo hiểm và nguồn phí bảo hiểm của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm.

(iii) Tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp tại 02 điều liên quan đến quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh

nước ngoài tại Việt Nam, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

(iv) Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khác cho doanh nghiệp tại 03 điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm liên quan đến quy định về chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm của bảo hiểm xe cơ giới, quy định thông báo cho Bộ Tài chính sau khi công khai thông tin, chi nhánh và các hình thức tương đương.

(v) Các nội dung khác (12 điều) về áp dụng song song hai mô hình vốn trên cơ sở rủi ro và biên khả năng thanh toán, sửa đổi các quy định liên quan đến hoạt động thanh tra, nội dung hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, áp dụng pháp luật, nguyên tắc đảm nhiệm chức vụ, chấp thuận bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐTV, Giám đốc, Tổng giám đốc, chuyên gia tính toán tại thời điểm cấp phép, hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hoạt động đầu tư của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và việc chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm.

3.2. Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung

Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm đã bám sát mục đích, quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trong kỷ nguyên mới, cụ thể như sau:

a) Những quy định chung

Bổ sung khoản 3 và 4 Điều 3 về áp dụng pháp luật theo hướng tổ chức, cá nhân không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp có thể tham gia góp vốn, thành lập, quản lý, kiểm soát doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ được phép hoạt động đại lý bảo hiểm, cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm tại Việt Nam.

b) Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam

- Sửa đổi các điều 63, 64, 65, 70, 71, 73, 74, 81, 82, 87, 100, 101, 117 về nội dung hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, điều kiện cấp phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, chấp thuận bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch HĐTV, Giám đốc, Tổng giám đốc, chuyên gia tính toán tại thời điểm cấp phép, hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, điều kiện trước khi chính thức hoạt động, những thay đổi phải được chấp thuận hoặc thông báo, điều kiện, tiêu chuẩn đối với người quản lý, người kiểm soát, nguyên tắc đảm nhiệm chức vụ, xây dựng, thiết kế, phát triển và cung cấp sản phẩm, đầu tư ra nước ngoài, tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm, trách nhiệm công khai thông tin theo hướng cắt, giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền cho cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh quản lý chi nhánh, văn

phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam.

- Sửa Điều 78 về tổ chức hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài theo hướng bổ sung công ty thành viên, hội sở hoặc các hình thức tương đương chi nhánh của doanh nghiệp; sửa Điều 82 theo hướng cho phép Chuyên gia tính toán được kiêm nhiệm trưởng bộ phận định phí bảo hiểm và Kế toán trưởng kiêm trưởng bộ phận tài chính kế toán nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

c) Về đại lý bảo hiểm

Sửa Điều 125 về đại lý bảo hiểm theo hướng cắt, giảm đơn giản hóa điều kiện kinh doanh cho đại lý bảo hiểm đã có tại quy định chung, Điều 127 về nguyên tắc hoạt động đại lý bảo hiểm.

d) Về doanh nghiệp môi giới bảo hiểm

Sửa các điều 133, 136, 138 về điều kiện cấp giấy phép thành lập và hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, hoạt động đầu tư của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và những thay đổi phải được chấp thuận hoặc phải thông báo theo hướng hướng cắt, giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương các cấp quản lý chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

đ) Về dịch vụ phụ trợ bảo hiểm

Sửa Điều 143 về điều kiện cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm theo hướng cắt, giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh đối với dịch vụ phụ trợ bảo hiểm đối với các điều kiện đã có tại quy định chung.

e) Về quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Sửa đổi các điều 151, 152, 153, 154 theo hướng thay thế từ “*thanh tra*” bằng từ “*kiểm tra chuyên ngành*” do Bộ Tài chính hiện không còn chức năng thanh tra mà chỉ có chức năng kiểm tra chuyên ngành đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

g) Về áp dụng mô hình vốn trên cơ sở rủi ro

Sửa đổi Điều 156 Luật Kinh doanh bảo hiểm theo hướng kéo dài thời gian áp dụng mô hình vốn tối thiểu và biên khả năng thanh toán 1, đồng thời cho phép DNBH có thời gian áp dụng thử nghiệm mô hình RBC trong thời gian 3 năm từ năm 2028-2030. Cụ thể là trong thời gian này DNBH tính toán vốn và khả năng thanh toán theo cả 2 mô hình và được lựa chọn mô hình có kết quả tính toán cao hơn để có thời gian cho DNBH chuẩn bị tăng vốn. Từ năm 2031 trở đi, DNBH phải chính thức áp dụng mô hình vốn trên cơ sở rủi ro.

h) Về chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm

Gia hạn thời gian chuyển tiếp đối với việc chuyển đổi chứng chỉ đại lý bảo hiểm để phù hợp với thực tế khối lượng hồ sơ chứng chỉ còn tồn đọng vì những lý do khách quan.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)*

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

Về nguồn nhân lực: Việc thực hiện các quy định tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm không làm phát sinh thêm nhân lực mới của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc thực hiện các quy định tại dự thảo Luật bảo đảm không tăng tổ chức, biên chế theo đúng yêu cầu của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.

- Về kinh phí thực hiện: Kinh phí bảo đảm tổ chức thi hành Luật sau khi được ban hành bao gồm: (i) Kinh phí xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành Luật bao gồm 01 Nghị định và 01 Thông tư quy định chi tiết; (ii) Kinh phí cho tổ chức phổ biến, tuyên truyền Nghị định và (iii) Kinh phí tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Luật; Các khoản kinh phí này không phát sinh đáng kể so với các năm trước vì đây là các công việc quản lý nhà nước thường xuyên.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ngày, Bộ Tư pháp đã có báo cáo thẩm định số về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm. Theo đó,

Trên cơ sở tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ như sau:

....

Với những nội dung như đã báo cáo trên, Bộ Tài chính kính đề nghị Chính phủ:

- Sớm xem xét thông qua Tờ trình và ban hành Nghị quyết giao Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm để trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật sửa đổi Luật Kinh doanh bảo hiểm tại kỳ họp thứ 10 (tháng 10/2025) Quốc hội khóa XV.

Trên đây là Tờ trình xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét,

quyết định.

(Bộ Tài chính xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi); (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp về Dự án Luật; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (4) Bản so sánh dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm với Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022; (5) Bản đánh giá thủ tục hành chính; (6) Bản rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (7) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, ngành, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan; (8) Bản chụp ý kiến góp ý của các các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, ngành, doanh nghiệp và tổ chức có liên quan; (9) Tài liệu khác: Phụ lục các chỉ tiêu chủ yếu phát triển thị trường bảo hiểm giai đoạn 2022-2025, Kinh nghiệm quốc tế về quá trình chuyển đổi sang mô hình vốn trên cơ sở rủi ro)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Vụ PC-BTC;
- Lưu: VT, Cục QLBH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thắng